

Số (N^o): 0112/VAQ09-03/16

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
LINH KIỆN Ô TÔ**

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/ COMPONENTS OF AUTOMOBILE

Cấp theo Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số:

10316/24/LH Ngày 01/02/2024

Pursuant to the Technical document N^o

Date

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

QCVN 34 : 2017/BGTVT

Regulation applied

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số:

50246/04/12/22/01 Ngày 26/08/2022

Pursuant to the results of C.O.P Testing record N^o

Date

Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm số:

0156 GH/BCTN-PO/24 Ngày 25/01/2024

Pursuant to the results of Testing report N^o

Date

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi xe ô tô**

(System/ Component type)

Nhãn hiệu: **CASUMINA**

(Trade Mark)

Tên thương mại: ---

(Commercial name)

Mã kiểu loại: **11.00R20 18PR 153/149K CA662A**

(Model code)

Ký hiệu thiết kế/ ký hiệu sản phẩm: **11.00R20 18PR CA662A**

(Design code, component code)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

(Name and address of manufacturer) **180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP LỐP RADIAL**

(Name and address of assembly plant) **Thửa đất số 154, Tờ bản đồ số 59, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**

Sản phẩm nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia *(The product is in compliance with)*: **QCVN 34 : 2017/BGTVT.**

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày *(This certificate is valid until)*: **06/02/2027**

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

Vietnam Register

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tô An